TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2020/QĐST-DS	*TP. Cao Lãnh, ngày 25 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Trương Thị Kim Ng, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số nhà 238/10, đường Nguyễn Thái H, tổ 18, khóm 3, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Ng là: Ông Vũ Tuấn A, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số nhà 103, đường Chi L, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Võ Thị H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ 1, khóm 03, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Địa chỉ liên hệ: Số 120, đường An Nh, tổ 44, khóm 5, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà H là: Ông Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số nhà 09, đường nội bộ L, khóm 3, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Hoàng A (Th), sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 180, đường Điện Biên Ph, tổ 31, khóm Mỹ Tr, phường Mỹ Ph, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trương Thị Kim Ng (có anh Vũ Tuấn A là người đại diện) yêu cầu buộc bà Võ Thị H và anh Nguyễn Hoàng A liên đới trả số tiền vốn là 180.000.000 đồng và tiền lãi là 29/10/2017 đến ngày 28/4/2020, lãi suất 0.83%/tháng là 30 tháng, số tiền là 44.820.000 đồng nhưng trừ vào số tiền lãi đã trả là 20.600.000 đồng, số tiền lãi còn lại là 24.220.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 204.220.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Bà Võ Thị H (có anh Nguyễn Vĩnh T là người đại diện) và anh Nguyễn Hoàng A (Th) đồng ý liên đới trả cho bà Trương Thị Kim Ng số tiền vốn 180.000.000 đồng và tiền lãi là 29/10/2017 đến ngày 28/4/2020, lãi suất 0.83%/tháng là 30 tháng, số tiền là 44.820.000 đồng nhưng trừ vào số tiền lãi anh Hoàng A đã trả cho bà Ng số tiền là 20.600.000 đồng, số tiền lãi còn lại là 24.220.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 204.220.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Kim Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trương Thị Kim Ng được nhận lại 5.905.000 đồng (Năm triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008060 ngày 07/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Bà Võ Thị H và anh Nguyễn Hoàng A (Th) tự nguyện liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.105.500 đồng (Năm triệu một trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- TAND Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huế